

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2012 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2013

PGS.TS. Lê Quốc Hội

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hoilq@neu.edu.vn

Bài viết này đánh giá tình hình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng trong năm 2012 và đưa ra triển vọng và giải pháp cho vấn đề này trong năm 2013. Kết quả cho thấy năm 2012 hoạt động tái cấu trúc ngân hàng đã đạt được những kết quả trên các khía cạnh mua bán, sáp nhập, hợp nhất, ổn định tạm thời thanh khoản. Tuy nhiên, tái cấu trúc ngân hàng năm 2012 vẫn mới chỉ ở trong giai đoạn khởi động và những vấn đề về nợ xấu và quản trị trở nên nghiêm trọng hơn. Năm 2013, hoạt động tái cấu trúc ngân hàng sẽ tiếp tục tập trung nhiều vào việc sáp nhập, hợp nhất, xử lý nợ xấu và tăng cường quản trị ngân hàng. Do vậy, cần phải có các giải pháp cho các vấn đề giải quyết nợ xấu, sáp nhập, hợp nhất, sở hữu chéo, minh bạch thông tin, giám sát trong quá trình tái cấu trúc ngân hàng.

Từ khóa: tái cấu trúc, hệ thống ngân hàng, nợ xấu, sáp nhập, hợp nhất

1. Đặt vấn đề

Với bất kỳ một quốc gia nào, hoạt động của hệ thống ngân hàng luôn là huyết mạch của nền kinh tế và sự ổn định và lành mạnh của hệ thống ngân hàng giữ vai trò trọng yếu trong việc ổn định và phát triển của nền kinh tế. Ở Việt Nam trong giai đoạn 2001-2011 sự phát triển của nền kinh tế có tác động sâu rộng đến sự phát triển của hệ thống ngân hàng trên cả qui mô và chất lượng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh đó, hệ thống ngân hàng đang tiềm ẩn nhiều yếu kém và rủi ro: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản cao; tính ổn định, hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh chưa cao; năng lực quản trị còn nhiều bất cập. Ngoài ra, nhóm lợi ích và sở hữu chéo giữa các ngân hàng lớn làm cho tính lệ thuộc lẫn nhau và rủi ro hệ thống cao. Do vậy, nếu những rủi ro và yếu kém này không được xử lý kịp thời sẽ tác động xấu đến ổn định kinh vĩ mô và hệ thống tài chính quốc gia. Vì vậy, việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và các tổ chức tài chính là cấp thiết để tránh sự đổ vỡ của hệ thống ngân hàng và sự đổ vỡ của nền kinh tế.

Từ đầu năm 2012 hệ thống ngân hàng Việt Nam đã bắt đầu quá trình tái cấu trúc theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-

2015” ban hành theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 1/3/2012 của Thủ tướng chính phủ. Quyết định này được xem là một nỗ lực về mặt pháp lý quan trọng nhất cho tới nay trong việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Nó tạo ra một hành lang rộng để xử lý các ngân hàng yếu kém và đề ra một lộ trình thực hiện tái cấu trúc các TCTD cho đến năm 2015.

Theo Đề án, việc tái cấu trúc ngành ngân hàng sẽ được thực hiện qua 3 bước. Bước thứ nhất là tái cơ cấu thanh khoản của các ngân hàng, đặc biệt là những ngân hàng yếu kém thông qua hình thức hợp nhất, sáp nhập. Bước thứ hai là lành mạnh hóa tài chính của các ngân hàng thương mại (NHTM) mà trọng tâm là xử lý nợ xấu và minh bạch hóa tài chính. Bước thứ ba là tiến hành tái cấu trúc về tổ chức hoạt động, tái cơ cấu chiến lược, thiết kế lại hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã đưa ra 4 mục tiêu của tái cơ cấu hệ thống ngân hàng; (i) lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng; (ii) nâng cao năng lực cạnh tranh cho hệ thống ngân hàng; (iii) cấu trúc lại cơ cấu hoạt động của hệ thống ngân hàng; (iv) hệ thống ngân hàng phải hòa nhập và có sức cạnh tranh với quốc tế.

Có thể khẳng định đây không phải là lần đầu tiên Việt Nam thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng,

nhưng lần tái cấu trúc này được xem là chứa đựng nhiều diễn biến nhạy cảm, phức tạp và đòi hỏi nhiều nỗ lực mới có thể thành công. Dựa trên phân tích diễn biến và đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2012, nghiên cứu này chỉ ra những hạn chế và khuyến nghị giải pháp cho vấn đề này năm 2013 và các năm tiếp theo.

2. Chủ trương và chính sách triển khai tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2012

Theo lộ trình của Đề án, trong năm 2012, nhiệm vụ và nội dung của tái cấu trúc ngân hàng tập trung vào các vấn đề sau: (i) đánh giá, xác định thực trạng hoạt động, chất lượng tài sản và nợ xấu của các tổ chức tín dụng (TCTD); (ii) đánh giá và phân loại TCTD; (iii) xây dựng và triển khai phương án cơ cấu lại TCTD yếu kém và TCTD khác; (iv) tập trung hỗ trợ thanh khoản để bảo đảm khả năng chi trả của các TCTD; (v) hoàn thành căn bản phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của các NHTM nhà nước (trừ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Agribank); (vi) triển khai sáp nhập, hợp nhất mua lại TCTD; (vii) tăng vốn điều lệ và xử lý tình trạng nợ xấu của các TCTD; (viii) cơ cấu lại hoạt động và hệ thống quản trị của các ngân hàng. Như vậy, mục tiêu của tái cấu trúc ngân hàng trong năm 2012 là cơ bản đảm bảo khả năng chi trả của toàn hệ thống ngân hàng, đồng thời xác định, kiểm soát được tình hình của TCTD yếu kém để làm cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp tái cơ cấu ở giai đoạn sau.

Với những mục tiêu trên, trong năm 2012 NHNN đã triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

* *Về vấn đề sáp nhập, hợp nhất:* NHNN yêu cầu các ngân hàng lớn tham gia mua cổ phần, tham gia vào quản trị điều hành và cơ cấu lại các khoản mục đầu tư; mua lại hoặc hợp nhất, sáp nhập nếu cần và NHNN sẽ tham gia giám sát chặt chẽ quá trình này. Theo Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình, tái cấu trúc là việc làm tự nguyện của các ngân hàng nhỏ, yếu kém, nhưng nếu các ngân hàng không thể tự tái cấu trúc thì NHNN sẽ can thiệp và thậm chí tính đến việc hợp nhất hoặc sáp nhập. Trên thực tế các ngân hàng nhỏ đều có một thực trạng chung là có vốn điều lệ dưới mức quy định tối thiểu (3.000 tỷ đồng) vì vậy các ngân hàng này không thể tự mình tái cấu trúc nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài. Vì vậy, NHNN cùng với các cơ quan giám sát và theo dõi của cơ quan quản lý để giúp các ngân hàng nhỏ tìm kiếm các đối tác nâng cao năng lực vốn, năng lực

quản trị, đảm bảo thanh khoản và an toàn vốn.

* *Về vấn đề xử lý nợ xấu:* NHNN đã ban hành các quyết định và văn bản sau:

+ Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23/04/2012 cho phép “các khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng có chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt sau khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ được giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại theo quy định trước khi điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ”.

+ Văn bản số 2871/NHNN-TD yêu cầu 14 ngân hàng (G14) gồm: Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, ACB, Eximbank, Sacombank, Techcombank, MB, MSB, VPBank, VIB, SeaBank và SHB chủ động, tích cực thực hiện các giải pháp xử lý nợ theo các quy định hiện hành; thực hiện mua, bán nợ theo quy định tại Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN ngày 21/02/2006 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế mua, bán nợ của TCTD trong đó cho phép 14 ngân hàng mua bán nợ dưới dạng cho doanh nghiệp vay và nợ của các TCTD vay lẫn nhau.

+ Văn bản số 7789/NHNN-TTGSNH ngày 27/11/2012 về việc yêu cầu các NHTM trích lập dự phòng đầy đủ (kể cả dự phòng chung và dự phòng riêng) và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. Đây là một biện pháp rất quan trọng để tránh tình trạng các NHTM vì quan tâm đến lợi nhuận mà sao nhãng trách nhiệm xử lý nợ xấu. Ngoài ra, NHNN cũng đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra toàn diện từ cấu trúc sở hữu cho đến quy chế tín dụng tài chính, nợ nần và tập trung vào những ngân hàng thực sự có vấn đề.

* *Về thanh khoản:* NHNN đã phối hợp với các ngân hàng mạnh để cung cấp thanh khoản cho các ngân hàng yếu để giảm thiểu rủi ro thanh khoản của hệ thống. Đồng thời, NHNN cho các ngân hàng gia hạn nợ đối với doanh nghiệp và cho phép các ngân hàng trong nhóm “G14” mua bán nợ dưới dạng cho doanh nghiệp vay và nợ của các tổ chức tín dụng vay lẫn nhau.

* *Về quản trị ngân hàng:* NHNN đã ban hành một số văn bản liên quan đến vấn đề này, đặc biệt là dự thảo Thông tư 13 và dự thảo Quyết định 493. Theo Đề án cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2011-2015 thì cuối năm 2015 TCTD sẽ phải đạt mức vốn tự có đủ để bù đắp rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp theo quy định của Basel II.

3. Đánh giá tình hình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2012

3.1. Những kết quả đạt được:

Việc thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2012 đã đạt được những kết quả sau đây:

* *NHNN đã thực hiện phân loại các NHTM thành các nhóm để ấn định mức rủi ro.* Cụ thể, hệ thống NHTM Việt Nam được phân thành 3 nhóm lớn:

- Nhóm thứ 1: gồm các ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh có năng lực và quy mô đủ lớn để tiếp tục phát triển thành những ngân hàng trụ cột, đủ sức cạnh tranh với khu vực và quốc tế. Theo phân loại, có khoảng 15 ngân hàng loại này chiếm khoảng 80% thị phần hoạt động của cả hệ thống ngân hàng.

- Nhóm thứ 2: nhóm các ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh nhưng có quy mô nhỏ, không có nhu cầu hoặc không có điều kiện phát triển quy mô cao hơn nữa. NHNN sẽ có quy định đảm bảo giám sát chặt chẽ cũng như phân khúc thị trường để đảm bảo cho các ngân hàng này hoạt động hiệu quả.

- Nhóm thứ 3: nhóm ngân hàng đang có tình hình tài chính khó khăn cần phải cấu trúc lại. NHNN sẽ tham gia giám sát chặt chẽ, yêu cầu các ngân hàng lớn sẽ tham gia mua cổ phần, tham gia vào quản trị điều hành và cơ cấu lại các khoản mục đầu tư; mua lại hoặc hợp nhất, sáp nhập nếu cần.

Về sáp nhập, hợp nhất: Từ cuối năm 2011 và trong năm 2012 đã chứng kiến nhiều sự kiện sáp nhập, hợp nhất, mua lại trong ngành ngân hàng. Cụ thể:

- Ngày 01/01/2012, NHTM cổ phần Sài Gòn (Ngân hàng hợp nhất) chính thức đi vào hoạt động sau khi hợp nhất từ 3 ngân hàng: NHTM cổ phần Sài Gòn (SCB), Ngân hàng Đệ Nhất (Ficombank) và Ngân hàng Việt Nam Tin Nghĩa (TinNghĩa-Bank).

- Ngày 09/01/2012, Giadinhbank chính thức thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu, với tên gọi mới là NHTM cổ phần Bán Việt sau khi được Quỹ Đầu tư Bán Việt mua lại toàn bộ.

- Ngày 28/08/2012 NHTM cổ phần Nhà Hà Nội (Habubank) chính thức sáp nhập vào NHTM cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

- Ngày 28/12/2012, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định đồng ý phê duyệt đề án hợp nhất giữa Western Bank và Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC).

Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu và yêu cầu của

NHNN, nhiều ngân hàng đã chọn cách liên kết một phần để nâng cao tiêu chuẩn chất lượng ngân hàng. Có thể kể đến một số trường hợp điển hình sau đây:

- Ngân hàng ACB đã ký kết biên bản ghi nhớ với ngân hàng Standard Chartered (SCB) nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng VIP và chủ thẻ Visa Platinum của ACB. Theo đó, khách hàng cá nhân của ACB sẽ được hưởng thêm rất nhiều quyền lợi và dịch vụ của SCB với 9 trung tâm dịch vụ khách hàng ưu tiên tại Malaysia và 3 trung tâm dịch vụ khách hàng ưu tiên tại Singapore.

- NHTM cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đã ký thỏa thuận hợp tác với hai ngân hàng GPBank và BacABank trong các lĩnh vực nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, tín dụng, tài trợ thương mại, thanh toán trong nước và quốc tế, hợp đồng tài trợ, hoạt động ngân hàng bán lẻ...). BIDV cũng đã ký thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực với SCB.

- Sacombank đã kết thỏa thuận hợp tác kinh doanh toàn diện với Habubank và MB.

- Agribank ký thỏa thuận hợp tác chiến lược trong hỗ trợ kinh doanh với ABBank và SCB.

Đến cuối tháng 12/2012 các ngân hàng nhỏ nằm trong diện tái cơ cấu bắt buộc trong năm nay đang nỗ lực lên phương án tự tái cấu trúc để tránh vào trường hợp phải sáp nhập. Trong số 9 ngân hàng thuộc diện tái cấu trúc năm 2012 thì 5 ngân hàng gồm SCB, Đệ Nhất, Tín Nghĩa, Habubank và Tienphongbank cơ bản đã ổn định. Bốn ngân hàng nhỏ còn lại nằm trong diện này là GPBank, Navibank, TrustBank và Western Bank đang nỗ lực tìm phương án tái cấu trúc. Như vậy, cho đến nay các phương án cơ cấu lại ngân hàng yếu kém, kể cả sáp nhập, hợp nhất đều được tiến hành trên nguyên tắc tự nguyện. NHNN chưa phải áp dụng biện pháp can thiệp bắt buộc đối với trường hợp nào theo quy định của pháp luật. Mặt khác, Nhà nước cũng chưa phải trực tiếp bỏ tiền để cơ cấu lại bất cứ ngân hàng yếu kém nào.

* *Về giải quyết nợ xấu:* Qua một năm thực hiện các chính sách về tái cấu trúc của NHNN và việc giải quyết nợ xấu của ngân hàng cho đến tháng 12/2012 NHNN đã giải quyết 252.000 tỷ đồng nợ được cơ cấu lại, tương ứng 8% dư nợ tín dụng. Cùng với những nỗ lực của NHNN thì các NHTM cũng đã hy sinh ngắn hạn trong việc giảm lợi nhuận để tăng dự phòng rủi ro và xử lý nợ xấu và đến nay các ngân hàng đã xử lý được 39.000 tỷ nợ xấu. Chẳng hạn, Vietcombank đã phải trích lập 1.088 tỷ đồng khi

**Bảng 1: Danh sách phân loại Ngân hàng thương mại theo Chỉ thị 01/CT-NHNN
ngày 13/02/2012**

TT	Ngân hàng	Vốn điều lệ (tỷ VND)		Nhóm
		1/2012	2010	
1	BIDV	28.251	14.600	1
2	Vietcombank	23.174	13.233	1
3	Agribank	22.860	20.709	2
4	Vietinbank	20.230	15.173	1
5	Eximbank	12.355	10.560	1
6	Sacombank	10.740	9.179	1
7	ACB	9.377	9.377	1
8	Techcombank	8.788	6.932	1
9	Maritimebank	8.000	5.000	1
10	MB	7.300	7.300	1
11	LienVietPostBank	6.010	3.650	2
12	SeaBank	5.335	5.335	1
13	VPBank	5.050	4.000	1
14	SHB	4.816	3.498	1
15	MHB	4.515	4.515	1
16	Đông Á Bank	4.500	4.500	2
17	VIB	4.250	4.000	1
18	AnbinhBank	4.200	3.831	2
19	Habubank	4.050	3.000	3
20	HDBank	4.050	2.000	NA
21	Ocean Bank	4.000	3.500	2
22	Phuong Nam Bank	3.212	3.049	2
23	Dai Á Bank	3.100	3.100	2
24	Viet Á Bank	3.098	2.937	NA
25	GPBank	3.018	3.018	NA
26	NaviBank	3.010	1.820	NA
27	TienphongBank	3.000	3.000	NA
28	TrustBank	3.000	3.000	NA
29	WeternBank	3.000	3.000	NA
30	Bắc Á Bank	3.000	3.000	NA
31	MDB	3.000	3.000	2
32	VietBank	3.000	3.000	NA
33	KienLong Bank	3.000	3.000	2
34	Phuong Đông	3.000	2.625	2
35	Nam Á	3.000	2.000	2
36	VietcapitalBank	3.000	2.000	NA
37	SaigonBank	2.460	2.460	NA
38	PGBank	2.000	2.000	2
39	BaoVietBank	1.500	1.500	2
40	SCB	10.548	4.185	NA
	TinNghiaBank		3.399	
	Đệ Nhất Bank		2.000	

Nguồn: Ngân hàng nhà nước.

lợi nhuận quý II/2012 chỉ còn 1.124 tỷ đồng, giảm 10% so với quý II/2011. Tương tự, Vietinbank đã trích lập dự phòng 1.453 tỷ đồng nên lãi sau thuế quý II/2012 chỉ còn 5.645 tỷ đồng, giảm 70% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến hết tháng 12/2012, các

tổ chức tín dụng đã trích lập dự phòng tín dụng là 78.600 tỷ đồng, tương đương với khoảng 57,2% nợ xấu. Việc thực hiện giải quyết nợ xấu của ngân hàng có xu hướng tốt, thể hiện ở chỗ khi chưa có quyết định, chi thị đề cử cấu nợ, khắc phục xử lý nợ xấu,

tốc độ tăng của nợ xấu lên tới 8%- 9% mỗi tháng, nhưng cho đến những tháng cuối năm 2012, nợ xấu chỉ tăng trung bình 3% một tháng (Lê Xuân Nghĩa, 2012). Bên cạnh chủ động xử lý nợ xấu bằng trích lập dự phòng, các NHTM đã tiến hành hỗ trợ doanh nghiệp và tăng cường quản trị rủi ro tín dụng, mua bán nợ thông qua công ty mua bán nợ của các ngân hàng và công ty mua bán nợ của Bộ Tài chính.

* *Về thanh khoản:* Năm 2012, vấn đề thanh khoản của toàn hệ thống ngân hàng đã được củng cố và ổn định. Điều này được thể hiện dựa trên các dấu hiệu sau đây: (i) Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng khá ổn định và giảm mạnh từ mức trên 20% xuống còn 10%- 12% tùy thuộc vào kỳ hạn, đặc biệt các giao dịch qua đêm đã tạm thời lắng dịu; (ii) Không có dấu hiệu sụt giảm tiền gửi trong khi các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán đang yên ắng; (iii) Số dư tiền gửi của các TCTD tại NHNN luôn cao hơn so với yêu cầu dự trữ bắt buộc, tỷ lệ tin dụng/huy động vốn bằng VND giảm xuống mức khoảng 95%; (iv) Thị trường không xuất hiện các cuộc đua lãi suất huy động tiền gửi công khai (Hà Thị Thiệu Dao, 2012).

NHNN đã giảm thiểu được rủi ro thanh khoản của hệ thống bằng cách phối hợp với các ngân hàng mạnh hơn để cung cấp thanh khoản cho các ngân hàng yếu hơn. Chẳng hạn, tình trạng mất thanh khoản tạm thời liên quan đến các biến động trong ngân hàng như thay đổi nhân sự cấp cao của ACB, SHB... đã được NHNN hỗ trợ kịp thời qua thị trường mở và thanh khoản của các ngân hàng này đã dần ổn định. Một số ngân hàng nhỏ khác có nguy cơ mất khả năng thanh khoản đã được ngăn chặn và đang hoạt động ổn định trở lại. Những sự kiện gần đây của một số ngân hàng như Sacombank, Tienphongbank... càng chứng tỏ sức đề kháng của toàn hệ thống khá tốt và khả năng xử lý cú sốc của các NHTM và của NHNN đáng tin cậy. Có thể khẳng định, đến cuối năm 2012 về cơ bản NHNN đã kiểm soát được tình hình của các NHTM cổ phần yếu kém thông qua các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật. Khả năng chi trả của các ngân hàng yếu kém đã được cải thiện đáng kể. Rủi ro, khó khăn của các ngân hàng này được kiểm soát, không lan rộng tạo tâm lý bất an cho người gửi tiền và không gây tác động tiêu cực đến ổn định hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính tiền tệ. Hoạt động thị trường liên ngân hàng đã được chấn chỉnh theo hướng minh bạch hơn. Nhiều NHTM quy mô vừa trở lên đều có dự trữ vốn khả dụng tốt. Tăng trưởng

huy động vốn từ dân cư khá cao, kể cả nội tệ và ngoại tệ.

3.2. Những hạn chế, tồn tại:

Nhìn lại một cách tổng thể thì việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2012 vẫn chỉ mới là bước khởi động và được xem như một bức tranh đang còn dở dang.

* *Về thanh khoản:* Còn nhiều yếu tố không minh bạch từ các NHTM đã làm cho NHNN khó phát hiện được tình hình thực sự của các NHTM. Thực tế lãi suất trên thị trường giảm mạnh trong năm 2012 nhưng thị trường vẫn tồn tại tình trạng một số ngân hàng thỏa thuận lãi suất tiết kiệm với mức lãi suất lên đến 15- 16%/năm. Điều này cho thấy, các ngân hàng này do không có tài sản thế chấp để vay vốn trên thị trường liên ngân hàng nên đã đẩy mạnh huy động vốn ở thị trường một để đảm bảo thanh khoản tốt hơn.

* *Về xử lý nợ xấu:* Vấn đề nợ xấu tuy tốc độ tăng có giảm nhưng quy mô nợ xấu rất lớn và suốt cả năm 2012 chưa có biện pháp xử lý cơ bản nợ xấu. Tháng 11/2011, NHNN báo cáo tỉ lệ nợ xấu trong hệ thống NHTM vẫn ở ngưỡng an toàn với 3,1%, nhưng đến cuối tháng 09/2012 tỉ lệ nợ xấu được NHNN báo cáo đã tăng lên đến 8,8% và sau những nỗ lực của NHNN và các TCTD thì đến cuối tháng 12/2012 con số này đã giảm xuống 8%. Như vậy, trong vòng 1 năm, tỉ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng đã tăng 2,5 lần. Điều đáng lưu ý là tỷ trọng nợ xấu phần lớn ở các NHTM nhà nước và các ngân hàng lớn. Khối NHTM nhà nước chiếm quá nửa số dư nợ xấu với 50,5%, tiếp đến là khối NHTM cổ phần với 27,8% và chiếm tỷ lệ khá nhỏ là nhóm ngân hàng nước ngoài với 4,2% (Nguyễn Thị Thu Hằng, 2013). Trong tổng thể tình hình nợ xấu của các NHTM, nhóm nợ có khả năng mất vốn ở một số ngân hàng đang ở mức cao. Chẳng hạn, tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn trên dư nợ cho vay khách hàng của BaoVietBank lên tới 2,93%, của LienViet-PostBank là 1,46%, của Vietcombank là 1,42%, của BIDV là 1,22%... Bên cạnh đó, do tỷ lệ nợ xấu có bảo đảm bằng chủ yếu bằng bất động sản nên khả năng phát mại không cao do dự đoán băng của thị trường bất động sản. Như vậy, các rủi ro hệ thống vẫn còn tồn tại và một cuộc khủng hoảng thanh khoản vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào do ảnh hưởng của vấn đề nợ xấu.

* *Về vấn đề sáp nhập, hợp nhất:* Sáp nhập, hợp nhất là phương án mà NHNN nói đến nhiều nhất

trong việc tái cấu trúc các ngân hàng. Nhưng suốt năm 2012 hoạt động này tiến hành chậm hơn so với dự kiến và chỉ có 1 trường hợp sáp nhập (SHB và HBB) còn những ngân hàng còn lại chưa được xử lý. Thử thách là vấn đề khó đối với NHNN vì NHNN luôn muốn sự hợp nhất hay sáp nhập nhằm giảm bớt số lượng những ngân hàng đang còn yếu kém nhưng các ngân hàng đã đưa ra lý do riêng như tái cấu trúc không nhất thiết phải giảm số lượng ngân hàng, mà chất lượng, sự an toàn của ngân hàng mới là vấn đề cốt lõi. Như vậy, sự thiếu hợp tác, thậm chí chống đối từ phía cổ đông lớn của các NHTM yếu kém đối với các chính sách, biện pháp tái cơ cấu theo chỉ đạo của NHNN đã gây khó khăn cho quá trình sáp nhập và hợp nhất. Hơn nữa, luật về mua bán sáp nhập ngân hàng đến nay cũng chưa rõ ràng cũng ảnh hưởng đến tiến độ sáp nhập và hợp nhất.

Ngoài ra, các ngân hàng sau khi sáp nhập còn phải giải quyết các vấn đề của hậu sáp nhập và thực tế cho thấy nhiều ngân hàng đang phải tự vận động. SCB từ khi sáp nhập vẫn chưa kết nối thành công hệ thống core banking để thống nhất giao dịch trên cả ba ngân hàng. SHB cũng phải giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp lại tổ chức, giảm bớt tỷ lệ nợ xấu nhưng phải mất một thời gian dài thì chất lượng quản trị và văn hóa doanh nghiệp của SHB mới có thể chuyển tải sang Habubank được (Hà Thị Thiệu Dao, 2012). Như vậy, việc các ngân hàng yếu kém tự nguyện sáp nhập với nhau hoặc một ngân hàng tốt sáp nhập với một ngân hàng yếu kém mới chỉ có thể làm tăng quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản nhưng chưa thể cải thiện mức độ an toàn sau sáp nhập.

*** Về quản trị:** Hoạt động quản trị rủi ro trong toàn hệ thống ngân hàng còn kém xa các chuẩn mực quốc tế. Theo đề án cơ cấu lại các TCTD thì đến cuối năm 2015 các TCTD mới đạt mức vốn tự có đủ để bù đắp rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp theo quy định của Basel 2 trong khi nhiều nước trên thế giới đã và đang áp dụng các tiêu chuẩn an toàn hệ thống của Basel 3. Ngân hàng ACB- một ngân hàng được đánh giá cao về năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ ở Việt Nam nhưng qua sự kiện ngày 20/08/2012 tại ngân hàng này khiến các nhà quản lý và công chúng thực sự lo lắng về nhân sự và quản trị của các NHTM. Quản trị công ty dù đã trở nên ngày càng phổ biến và ngày càng có nhiều văn bản điều chỉnh nhưng trong lĩnh vực ngân hàng các văn bản vẫn còn nhiều bất cập và việc chế tài chưa đủ mạnh khiến cho các NHTM Việt Nam chưa thực sự quan tâm dẫn đến có điểm quản trị

công ty kém nhất so với các ngành khác.

Bên cạnh những hạn chế, tồn tại trên đây, những mục tiêu chiến lược mà NHNN đưa ra cũng như lộ trình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đang còn nhiều vấn đề vướng mắc. Thực tế cho thấy việc thực hiện Đề án tái cấu trúc trên thực tế cũng như việc cân nhắc phương án tái cơ cấu nào và lộ trình thực hiện vẫn còn đang bàn thảo. Do vậy, quá trình tái cấu trúc ngân hàng năm 2012 vẫn mới chỉ ở trong giai đoạn khởi động. Những kết quả đạt được ban đầu còn ít hiệu quả vì chưa có được các cải tổ toàn diện như kỳ vọng.

4. Triển vọng và giải pháp thúc đẩy tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2013

Năm 2013 là năm thứ hai thực hiện những nội dung của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015”. Chương trình tái cấu trúc ngân hàng năm 2013 được tập trung vào các nội dung sau: (i) Hoàn thành sửa đổi, bổ sung các quy định an toàn hoạt động ngân hàng; (ii) Tiếp tục triển khai lãnh mạnh hóa tài chính của các TCTD; (iii) Hoàn thành căn bản cơ cấu lại sở hữu, pháp nhân của ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém; (iv) Hoàn thành cơ cấu lại các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.

Để thực hiện những nội dung trên, từ cuối năm 2012 và đầu năm 2013 NHNN đã đưa một số quy định sau:

- Tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tái cơ cấu lại nợ như giãn nợ, giảm lãi suất, đẩy mạnh thủ tục pháp lý để xử lý nợ...
- Thực hiện rà soát, đánh giá lại nợ xấu; tiến hành phân loại các khoản nợ xấu theo loại hình doanh nghiệp, TCTD, đối tượng vay vốn và theo các loại tài sản đảm bảo, nợ xấu trong bất động sản, nợ xây dựng cơ bản...
- Tiếp tục thực hiện việc mua bán, hợp nhất, sáp nhập ngân hàng yếu kém.
- Trình Chính phủ đề Chính phủ trình Quốc hội cho phép miễn giảm một số loại thuế, phí đối với các ngân hàng được xử lý mua bán, sáp nhập.
- Trình Chính phủ Đề án thành lập công ty mua bán nợ quốc gia (VAMC) tập trung để xử lý trên quy mô lớn nợ xấu. Sau đó trình Thủ tướng xem xét và ban hành nghị định về tổ chức và hoạt động của VAMC và các văn bản hướng dẫn triển khai nghị định này.

Như vậy có thể khẳng định năm 2013 sẽ là năm

trọng tâm của chương trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng để hướng tới mục tiêu có thể kết thúc vào năm 2015. Để đạt được những nội dung và mục tiêu đưa ra về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng năm 2013 cần thực hiện các giải pháp sau.

*** Đối với vấn đề xử lý nợ xấu:**

- Rà soát đánh giá lại chính xác tổng mức nợ xấu; tiến hành phân loại các khoản nợ xấu theo loại hình doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và theo các loại tài sản bảo đảm, nợ xấu trong bất động sản, nợ xây dựng cơ bản...

- NHNN đã đưa ra phương án phối hợp với các bộ ngành để thành lập VAMC. Để thực hiện được thành công VAMC cần đảm bảo các yếu tố như: thị trường vốn hoạt động hiệu quả; thẩm quyền rõ ràng của VAMC; thời hạn hoạt động của VAMC; cơ chế quản trị phù hợp; sự minh bạch; giá mua nợ xấu hợp lý; giải quyết nợ xấu nhanh.

- Xây dựng khung pháp lý cho việc xử lý các khoản nợ xấu. Quản lý chất lượng tín dụng của các NHTM phải gắn liền với phân loại chính xác theo Quyết định 493 và một số thông lệ quốc tế của Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng. Kiên quyết áp dụng tiêu chuẩn Basel 2 đối với hệ thống NHTM đồng thời cơ cấu lại khách hàng vay và chuyển nhượng linh hoạt tài sản mua bán có ưu đãi về thuế theo lộ trình mới.

- Các NHTM cần chấp nhận về mức độ nợ xấu thực sự của họ thông qua việc định giá lại toàn bộ doanh nghiệp theo khung chuẩn mà NHNN trình Chính phủ ban hành khung. Đặc biệt, các NHTM cần chú trọng đến việc định giá các khoản cho vay đã phát sinh thành nợ xấu để đánh giá đúng thực trạng nợ xấu của ngân hàng và giúp NHNN tập trung xử lý nhanh nợ xấu.

- Các tổ chức tín dụng phải chủ động cơ cấu lại nợ với các hình thức thích hợp, trích lập đủ quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng quỹ này để xử lý nợ xấu. Tổ chức tín dụng nào chưa trích lập đủ thì phải dùng các nguồn phù hợp, kể cả vốn điều lệ để bù đắp và buộc phải giảm mức tăng trưởng tín dụng để bảo đảm an toàn.

- Các NHTM cần nỗ lực tăng cường công tác quản trị đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng như thành lập khối quản trị rủi ro riêng, phân tầng quản lý rủi ro đến từng chi nhánh để sát sao với từng khoản vay và qua đó kiểm soát tốt nhất rủi ro nợ xấu... Các ngân hàng cũng cần hết sức cẩn trọng trong cho vay nhằm hạn chế nguy cơ tăng nợ xấu đồng thời thực

hiện xử lý nợ thông qua VAMC.

*** Đối với mua bán, hợp nhất, sáp nhập ngân hàng:**

- Xây dựng lộ trình sáp nhập, hợp nhất và mua lại NHTMCP, trước mắt là các NHTMCP nhỏ đồng thời tinh giảm số lượng, gia tăng chất lượng hoạt động của các ngân hàng còn lại. NHNN cần có sự can thiệp tích cực, kiên quyết và hợp lý việc mua bán, hợp nhất, sáp nhập các ngân hàng yếu kém, có nợ xấu cao, thiếu thanh khoản trầm trọng và gây bất ổn cho hệ thống ngân hàng trong thời gian qua.

- Việc sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng có thể thực hiện theo hai hướng: (i) sáp nhập các ngân hàng tốt lại với nhau để trở thành một ngân hàng tốt theo cách thôn tính hoặc theo cách thương lượng; (ii) sáp nhập bắt buộc một ngân hàng yếu kém với một ngân hàng khác. Trong bối cảnh hiện nay việc cổ đông của các ngân hàng có xu hướng thực hiện hướng thứ nhất là sự lựa chọn hợp lý nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và sức mạnh thương hiệu.

- Xây dựng khung định giá tài sản cho hoạt động sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng để tạo tiền đề cho định giá tài sản doanh nghiệp. Tiến hành xây dựng thị trường và thực hiện phát hành chứng khoán phái sinh ra công chúng đối với các khoản nợ mà công ty mua bán nợ đã mua nợ của các NHTM để tái huy động nguồn vốn.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền để xã hội hiểu rằng việc mua bán, sáp nhập ngân hàng là hiện tượng bình thường trong nền kinh tế nhằm tránh những tin đồn không tốt ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ngân hàng.

- Các NHTM cần chủ động tìm kiếm đối tác để sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng theo hướng tích cực vì lợi ích của cổ đông ngân hàng và của nền kinh tế.

*** Đối với vấn đề sở hữu chéo của các ngân hàng:**

- Thực hiện tốt qui định hạn chế tỷ lệ sở hữu giữa các ngân hàng với nhau cũng như yêu cầu các tập đoàn nhà nước phải thoái vốn khỏi các tổ chức tài chính, tín dụng.

- NHNN cần xử lý mối quan hệ sở hữu chéo giữa ngân hàng với doanh nghiệp thông qua yêu cầu công bố minh bạch thông tin về tỷ lệ và đối tượng sở hữu và quy định tỷ lệ sở hữu tối đa. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có chính sách có khả năng cưỡng chế



thực thi thực sự đối với việc thực hiện các giới hạn đầu tư, góp vốn, cho vay đối với các bên liên quan.

- NHNN cần rà tăng cường hoạt động thanh tra giám sát để đảm bảo giới hạn về tỷ lệ sở hữu theo Điều 55 của Luật các tổ chức tín dụng. Đồng thời, NHNN nên sớm ban hành các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề sở hữu chéo để hệ thống ngân hàng hoạt động lành mạnh, minh bạch hơn.

- Xem xét tăng room cho các nhà đầu tư ngoại vào các ngân hàng Việt Nam. Việc tăng tỷ lệ sở hữu của ngân hàng nước ngoài vừa có thể giúp giảm tỷ lệ sở hữu chéo giữa các ngân hàng trong nước vừa có thể giúp xử lý nợ xấu và đóng góp nhiều hơn trong việc xây dựng chiến lược phát triển của ngân hàng trong nước.

*** Đối với vấn đề minh bạch thông tin:**

- Cần thực hiện công bố định kỳ các thông tin quan trọng về thực trạng hoạt động của ngành ngân hàng cho công chúng. Ngoài ra, NHNN cần chọn lọc các thông tin trong bộ thông tin được quy định trong Thông tư 21/2010/TT-NHNN cung cấp cho công chúng để dần chúng quen với các thông tin chính thống từ NHNN cũng như các ngân hàng quen với việc cập nhật, thống kê thông tin và công bố thông tin.

- NHNN cần buộc các NHTM phải minh bạch tình hình tài chính hàng tháng/quý, niêm yết công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi thực hiện các giao dịch mua bán phải thông qua niêm yết chào giá trên sàn chứng khoán.

- NHNN cần xác nhận thông tin để làm yên lòng công chúng tránh tâm lý hoang mang ảnh hưởng

đến sự an toàn của hệ thống. Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng với cơ chế minh bạch thông tin, nhất là công khai và xử lý nợ xấu sẽ tạo ra một hệ thống ngân hàng phát triển lành mạnh, làm nền tảng cho việc tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên đây là một vấn đề lớn cho nên cần phải cẩn trọng trong mỗi bước đi.

*** Tăng cường và nâng cao năng lực giám sát của NHNN:**

- Cần xây dựng cơ chế giám sát hoạt động của thị trường liên ngân hàng, đối với hệ thống thanh toán, hoàn thành khung pháp lý cho việc thành lập tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với các TCTD, các văn bản điều chỉnh các loại hình dịch vụ mới của ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát hoạt động tài chính của hệ thống ngân hàng để xử lý kịp thời các rủi ro biến động ảnh hưởng đến khu vực tài chính ngân hàng.

- Nâng cao năng lực hệ thống hạ tầng công nghệ giám sát thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, nhất quán và áp dụng công nghệ giám sát hiện đại (như phải có hệ thống thông tin quản lý -MIS) để cập nhật thông tin từ cơ sở được giám sát đến cơ quan giám sát một cách nhanh chóng, kịp thời và đưa ra các dự báo kịp thời, chính xác.

- NHNN cần phát triển đào tạo đội ngũ thanh tra, giám sát có trình độ nghiệp vụ cao, có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt, được trang bị đầy đủ kiến thức quản lý, nghiệp vụ và các công cụ thực thi nhiệm vụ và kiến thức về pháp luật. □

Tài liệu tham khảo:

1. Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015.
2. Hạ Thị Thiệu Dao (2012), Tài cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2012, xu hướng năm 2013, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 186.
3. Kiều Hữu Thiện (2013), Góp thêm một số ý kiến về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, số 1/2013.
4. Lê Xuân Nghĩa (2012), Tập trung xử lý nợ xấu và các ngân hàng yếu kém, Thời báo Ngân hàng.
5. Nguyễn Đức Thành (chủ biên), Kinh tế Việt Nam năm 2012: Khỏe động mạnh mẽ quá trình Tái cơ cấu nền kinh tế, Nhà xuất bản Tri thức, năm 2012.
6. Nguyễn Thị Nhung và Phan Viên Vỹ (2013), Giải mã tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay, Tạp chí Phát triển kinh tế, số 267.
7. Nguyễn Thị Thu Hằng (2013), Nợ xấu ngân hàng Việt Nam: Một năm nhìn lại, Tạp chí Ngân hàng số 6, tháng 3/2013.
8. Trang thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước, cafes và vneconomy.